

Số: 156/2017/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 30 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **100/2017/TLST-HNGĐ** ngày 14 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1986

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 026, tổ 8, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Trương Thế Tr** – sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 44, tổ 1, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Nguyễn Thị L** – sinh năm 1986

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 026, tổ 8, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- **Anh Trương Thế Tr** – sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 44, tổ 1, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trương Thế Tr.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, con tên là Trương Minh Kh – sinh ngày 15/9/2013 (Giới tính: Nam).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau:

Chị Nguyễn Thị L sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Minh Kh – sinh ngày 15/9/2013 (Giới tính: Nam) cho đến khi con thành niên.

Hai đương sự không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:**

Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Thế Tr mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0000126 ngày 08/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND p. H, TPCB (Số 24/2013);
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng